TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số:14/2025/HS-ST.
Ngày: 14-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Kỳ Trung;

Ông Trần Văn Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên toà*:** Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp X, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị K; vợ Nguyễn Thị N, con có 02 người; người lớn sinh năm 2016, người nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 17-12-2024, tạm giam ngày 26-12-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 10 phút ngày 17-12-2024, Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang đối tượng Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ 01 bịch nylon trong suốt, viền màu đỏ, được hàn kính ba đầu, một đầu khoá bóp bên trong có chứa chất rắn (nghi là chất ma túy, ký hiệu M1) trong túi áo khoác dài

tay phía trước bên trái, sọc caro, màu đỏ-đen- trắng của đối tượng T đang mặc. Ngoài ra, thu giữ thêm một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12-12-2024, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, T một mình điều khiển xe mô tô biển số: 70F1–492.71 đi từ nhà thuộc ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh đến khu vực ngã tư A thuộc khu phố A, phường A1, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tìm gặp người thanh niên tên "P" (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma tuý đá được chứa trong một bịt nylon trong suốt, viền màu đỏ, được hàn kín ba đầu, một đầu có khoá bóp với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó T cất giấu ma tuý trên người và mang về nhà lấy một phần để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 16-12-2024, T mặt áo khoát dài tay, sọc caro, màu đỏ- đen- trắng, cất giấu bịt nylon chứa chất ma tuý trong túi bên trái trước rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số: 70F1–492.71 đi uống cà phê tại quán cà phê không tên thuộc phường A2, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 17/12/2024, T điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến đoạn đường nhựa thuộc khu phố H, phường A2, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2567/KL-KTHS, ngày 23-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất rắn (kí hiệu M1) bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ, được hàn kín ba đầu, một đầu khoá bóp gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,0137 gam; sau giám định còn lại 0,9339 gam.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTrB, ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị K trình bày: bà là mẹ ruột của bị cáo. Đối với số tiền 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng thu giữ trên người bị cáo là tiền của bà đưa cho bị cáo đi chuộc xe

mô tô khác mà bị cáo đã cầm trước đó nhưng bị cáo chưa đi chuộc. Nay bà yêu cầu được nhận lại số tiền 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà bị cáo cũng thừa nhận số tiền 8.800.000 đồng là của mẹ ruột bị cáo đưa cho bị cáo đi chuộc xe mô tô nhưng bị cáo cất giữ chưa chuộc.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12-12-2024, Trí một mình điều khiển xe mô tô biển số: 70F1– 492.71 đi từ nhà thuộc ấp X, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh đến khu vực ngã tư A thuộc khu phố A, phường A1, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tìm gặp người thanh niên tên "P" (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma tuý đá được chứa trong một bịt nylon trong suốt, viền màu đỏ, được hàn kín ba đầu, một đầu có khoá bóp với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó T cất giấu ma tuý trên người, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 2567/KL-KTHS, ngày 23-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất rắn (kí hiệu M1) bên trong bịt nylon trong suốt, viền màu đỏ, được hàn kín ba đầu, một đầu khoá bóp gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,0137 gam, sau giám định còn lại 0,9339 gam.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ đã thu thập.

Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Cụ thể, bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại

cho sức khỏe của bản thân và là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác, nhưng vì muốn có ma tuý để sử dụng nhằm thoả mãn cơn nghiện nên bị cáo vẫn cố ý mua chất ma túy về cất giấu. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo từng thực hiện nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/2012 đến 01/2014. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an thị xã Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Riêng người thanh niên tên "P" bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số: 70F1– 492.71 là của ông Nguyễn Văn M (cha ruột bị cáo). Bị cáo T điều khiển xe đi mua ma tuý, ông M không biết. Qua làm việc ông M đã nhận lại xe xong và không có yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không đưa ông M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 2567 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01(một) bịch nylon chứa chất rắn (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định khối lượng còn lại 0,9339 gam chất ma tuý là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng, trong đó có 17 (mười bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng có số sơ ri gồm: VI 15218929; TC 18871457; JB 20138618; TD 19699726; SU 21283009; LW 16206198; VL 21423877; MT 16418329; KO 14366382; SP 14096695; EO 16391176; FI 10882760; CZ 17856659; GW 16185658; RB 17928496; NO 15279087; JL 10598041; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng có số sơ ri: HP 18002346; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi

nghìn) đồng có số sơ ri: NF 17245252; CS 23644983 là tiền của bà Nguyễn Thị K không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà K.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, có số sê ri: R58R758TPNA, Imei (khe 1) 358475771948520, Imei (khe 2) 359111891948525 có gắn sim Mobiphone số: 8401 2307 1260 5621 và 01 sim Viettel số: 89840 07598 1161, bị vỡ màng hình phía trước, đã qua sử dụng (không kiểm tra được chi tiết bên trong điện thoại tại thời điểm giao nhận vật chứng), đây là điện thoại của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **01 (một) năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-12-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 2567, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa chất rắn (ký hiệu M1) là chất ma túy; Loại Methamphetamine, sau giám định khối lượng còn lại 0,9339 gam (không phẩy chín ba ba chín gam).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị K số tiền 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng, trong đó có 17 (mười bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng có số sơ ri gồm: VI 15218929; TC 18871457; JB 20138618; TD 19699726; SU 21283009; LW 16206198; VL 21423877; MT 16418329; KO 14366382; SP 14096695; EO 16391176; FI 10882760; CZ 17856659; GW 16185658; RB 17928496; NO 15279087; JL 10598041; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng có số sơ ri: HP 18002346; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng có số sơ ri: NF 17245252; CS 23644983 được bỏ trong bìa thư dán niêm phong.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh, có số sê ri: R58R758TPNA, Imei (khe 1) 358475771948520, Imei (khe 2) 359111891948525 có gắn sim Mobiphone số: 8401 2307 1260

5621 và 01 sim Viettel số: 89840 07598 1161, bị vỡ màng hình phía trước đã qua sử dụng.

3. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo và bà K biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Phạm Văn Hảnh